



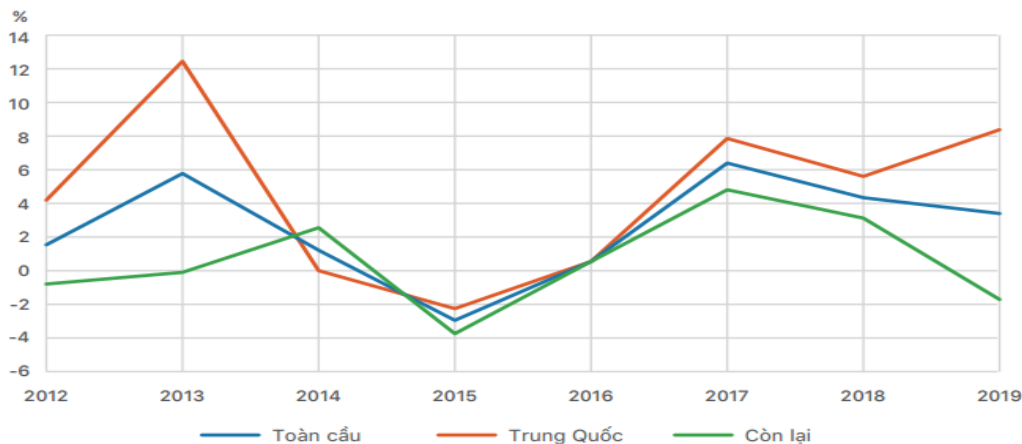
**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

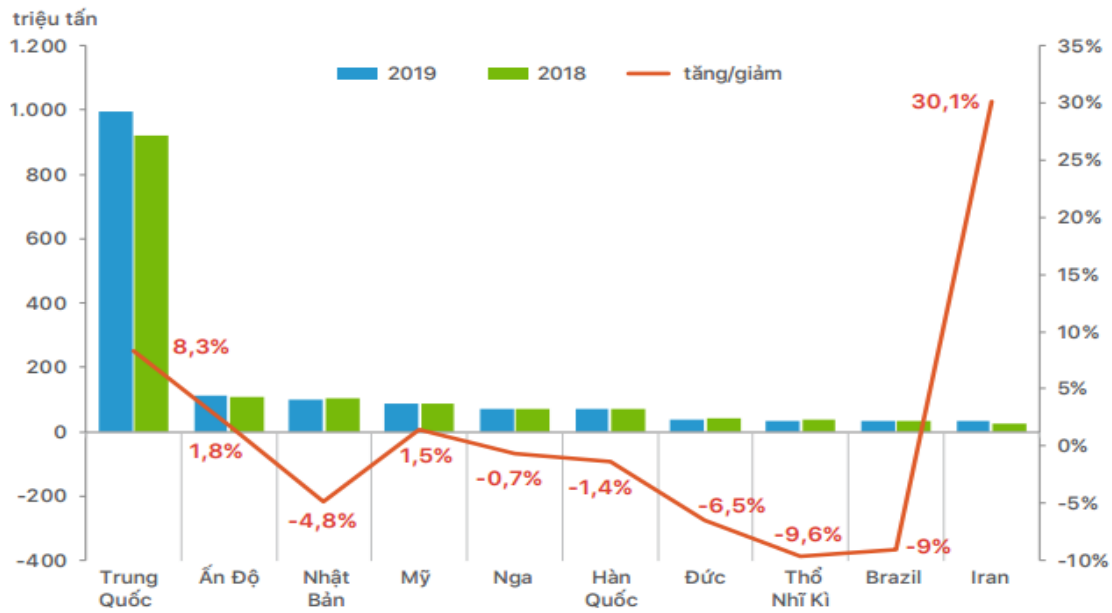
**1. Diễn biến thị trường thép thế giới năm 2019**

Trong năm 2019, Sản lượng thép thô toàn cầu đạt trên 1,86 tỉ tấn, tăng 3,4% so với năm 2018. Trong đó, châu Á sản xuất trên 1,34 tỉ tấn, tăng 5,7% so với năm 2018. Sản lượng thép thô của Trung Quốc năm 2019 đạt 996,3 triệu tấn, tăng 8,3% và chiếm 53,3% thị phần thế giới vào năm 2019, so với hơn 50% năm 2018.



*Biểu đồ 1: Diễn biến tăng trưởng sản xuất thép thô toàn cầu giai đoạn 2012 – 2019 (Nguồn: Worldsteel)*

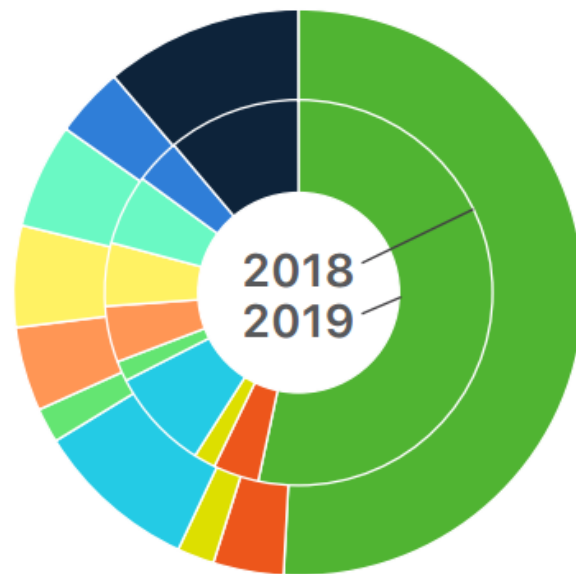
Ngoài Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản sau Trung Quốc trong top 3 thị trường sản xuất thép lớn trên thế giới năm 2019 với sản lượng lần lượt là 111,2 triệu tấn và 99,3 triệu tấn và tăng trưởng sản lượng so với năm 2018 lần lượt là 1.8% và 4,8%.



Biểu đồ 2: 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới năm 2019 và tăng trưởng so với 2018 (Nguồn: Tổng hợp từ Worldsteel).

Trong năm 2019, hơn 50% thị phần sản xuất thép thế giới vẫn thuộc về Trung Quốc, tiếp theo là 3 thị trường lớn là Liên minh Châu Âu EU với thị phần 8,5%, Ấn Độ với thị phần 5,8% và Nhật Bản với thị phần 5,3%.

|             | 2018 | 2019 |
|-------------|------|------|
| Trung Quốc: | 50,9 | 53,3 |
| EU:         | 9,3  | 8,5  |
| Ấn Độ:      | 6    | 5,8  |
| Nhật Bản:   | 5,8  | 5,3  |
| Mỹ:         | 4,8  | 4,7  |
| Hàn Quốc:   | 4    | 3,8  |
| Nga:        | 4    | 3,8  |
| Thổ Nhĩ Kỳ: | 2,1  | 1,8  |
| Brazil:     | 2    | 1,7  |
| Khác:       | 11,2 | 11,1 |



Biểu đồ 3: Thị phần sản xuất thép thế giới năm 2018 và 2019 (Nguồn: Worldsteel/Đơn vị: %).

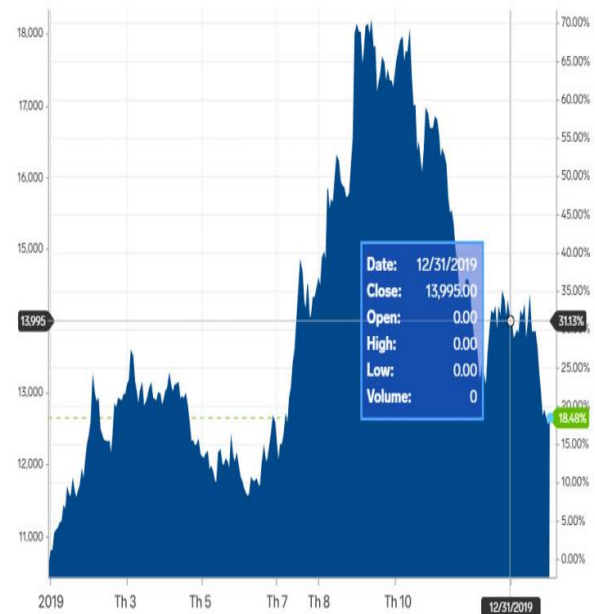
Thị trường thép không gì năm 2019, Trung Quốc vẫn là nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu thép và sản xuất thép không gỉ. Mặc dù xuất khẩu giảm nhưng sản lượng sản xuất Trung Quốc tiếp tục mở rộng đáng kể. Theo số liệu dự báo từ MEPS vào năm 2019, sản

lượng thép không gỉ thô thế giới sẽ đạt mức cao nhất mọi thời đại là 52,1 triệu tấn, tăng 3% so với con số kỷ lục trước đó. Cũng theo MEPS, số liệu ước tính gần nhất giữa tháng 11 năm 2019 cho thấy sản lượng sản xuất thép không gỉ Trung Quốc năm 2019 tăng hơn 6%, tính theo năm đạt 28,3 triệu tấn, tương đương hơn 54% tổng sản lượng toàn cầu. Một sự gia tăng hơn nữa, khoảng 5% được dự đoán vào năm 2020.

Giá quặng sắt ghi nhận biến động mạnh trong năm 2019, đạt mức thấp nhất 72 USD/tấn vào đầu năm và vượt 120 USD/tấn vào tháng 7, sau đó kết thúc năm hơn 91 USD/tấn, tăng 26% trong năm. Trong khi đó, giá nickel tương lai kỳ hạn 3 tháng trên sàn giao dịch London chỉ tăng 3% trong năm 2019.



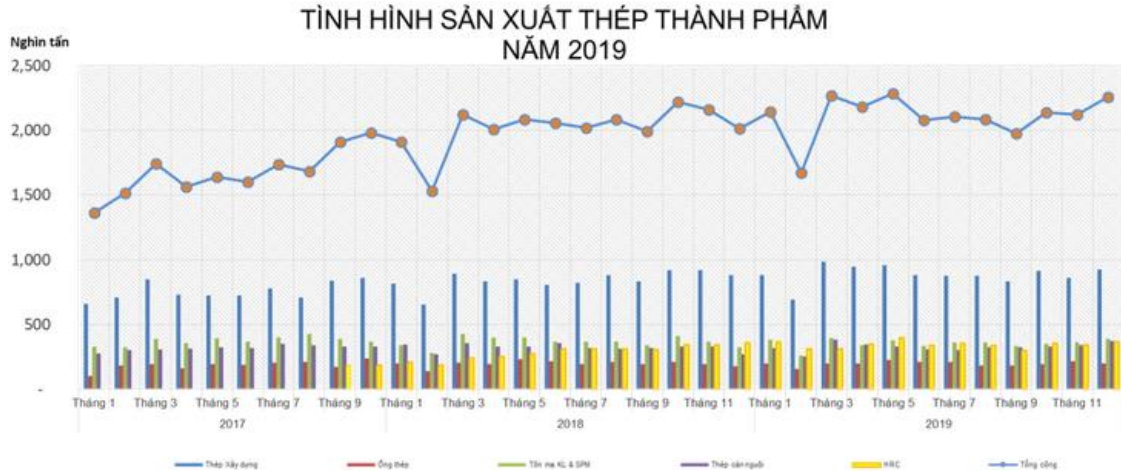
Biểu đồ 4: Giá quặng sắt đạt mức cao nhất 4 năm vào giữa tháng 7/2019 (120,87 USD/tấn) (Nguồn: Business Insider).



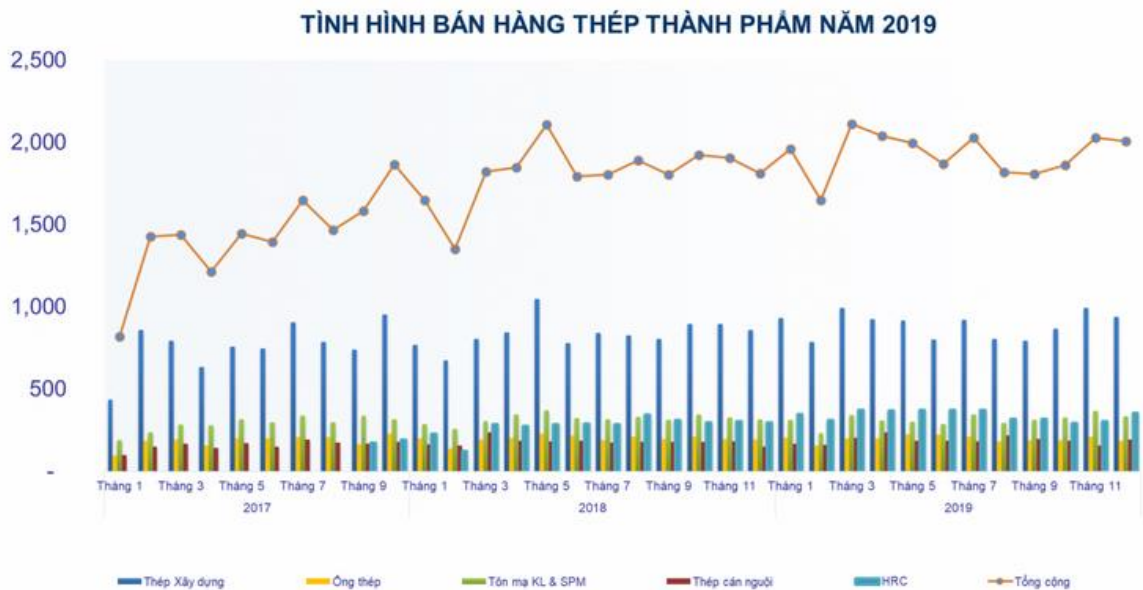
Biểu đồ 5: Giá nickel tương lai kỳ hạn 3 tháng (Nguồn: Business Insider).

## 2. Diễn biến thị trường thép Việt Nam năm 2019

Thị trường thép trong nước năm 2019 có mức tăng trưởng sản xuất và bán hàng khá khiêm tốn, lần lượt đạt 4,4% và 6,4% so với năm 2018. Tuy nhiên loại trừ tăng trưởng của thép cuộn cán nóng (HRC) thì mức tăng trưởng trên lần lượt là 2% và 3%. Mức giá nguyên liệu HRC cũng giảm 30 USD/tấn so với hồi đầu năm 2019, đạt khoảng 490 – 492 USD/tấn CFR Đông Á tại ngày 8/1/2020.

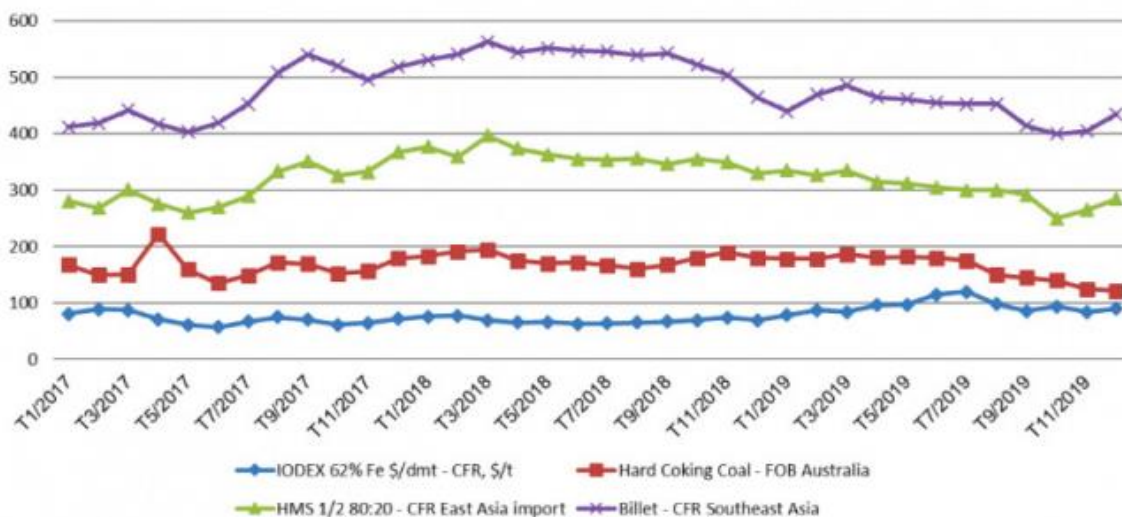


*Biểu đồ 6: Tình hình sản xuất thép thành phẩm của Việt Nam năm 2019  
(Nguồn: VSA/ Đơn vị: 1.000 tấn).*



*Biểu đồ 7: Tình hình bán hàng thép thành phẩm của Việt Nam năm 2019  
(Nguồn: VSA/ Đơn vị: 1.000 tấn).*

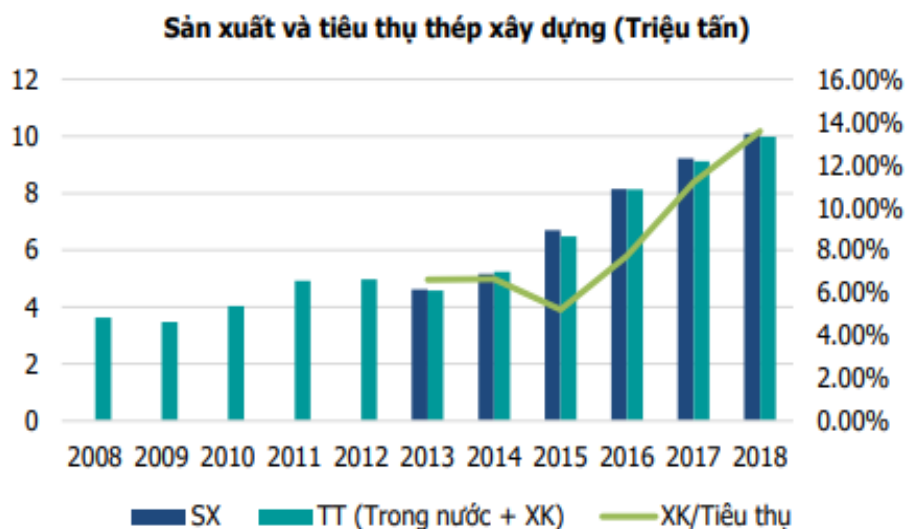
Giá sắt thép nhập khẩu vào Việt Nam tháng 12/2019 đạt trung bình 605,9 USD/tấn, giảm 0,5% so với tháng 11 và giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, giá sắt thép nhập khẩu trung bình năm 2019 đạt 653,2 USD/tấn, giảm 10,6% so với năm ngoái. Giá nhập khẩu trung bình từ Trung Quốc khoảng 641,6 USD/tấn.



*Biểu đồ 8: Biểu đồ giá nguyên liệu sản xuất thép năm 2019*

*(Nguồn: Hiệp hội thép Việt Nam (VSA)).*

Thép xây dựng: 10 năm kể từ 2008 đến 2018, sản lượng tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu thép xây dựng của Việt Nam tăng gần gấp 3 lần với tốc độ tăng trưởng kép 11.1%. Tăng nhiều nhất là giai đoạn 2014 – 2018 khi thị trường BĐS hồi phục và phát triển. Lượng thép xây dựng xuất khẩu năm 2018 đạt 13.6%. Trong năm 2019, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng nội địa tăng 6,8%, cao hơn một chút so với năm 2018 (6,6%).

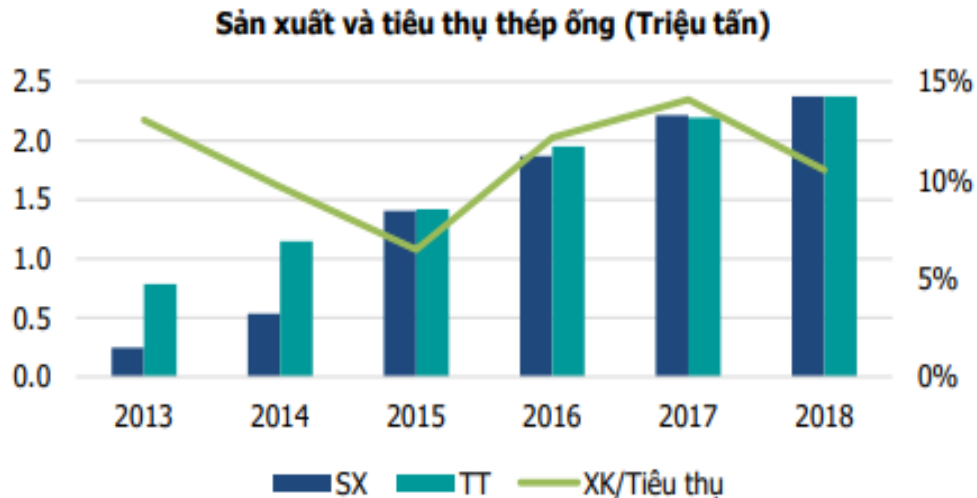


*Biểu đồ 9: Thống kê sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng năm 2013 – 2018*

*(Nguồn: Chứng khoán Vietinbank tổng hợp).*

Thép ống: Từ 2013 – 2018, với tình hình phát triển của các hoạt động sử dụng ống thép như xây dựng công nghiệp, xây dựng hạ tầng,.. sản lượng ống thép tiêu thụ của Việt Nam tăng gấp 3 lần lên 2.4 triệu tấn/năm. Trong đó, lượng tiêu thụ nội địa đạt 2.16 triệu tấn năm

2018. Làn sóng dịch chuyển nhà máy sản xuất tới các nước Đông Nam Á dự kiến sẽ còn tiếp diễn trong vòng ít nhất 3 năm tới. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của tiêu thụ ống thép năm 2019 đã giảm từ 5,7% (2018) xuống chỉ còn 2,3% theo thống kê từ Chứng khoán Rồng Việt



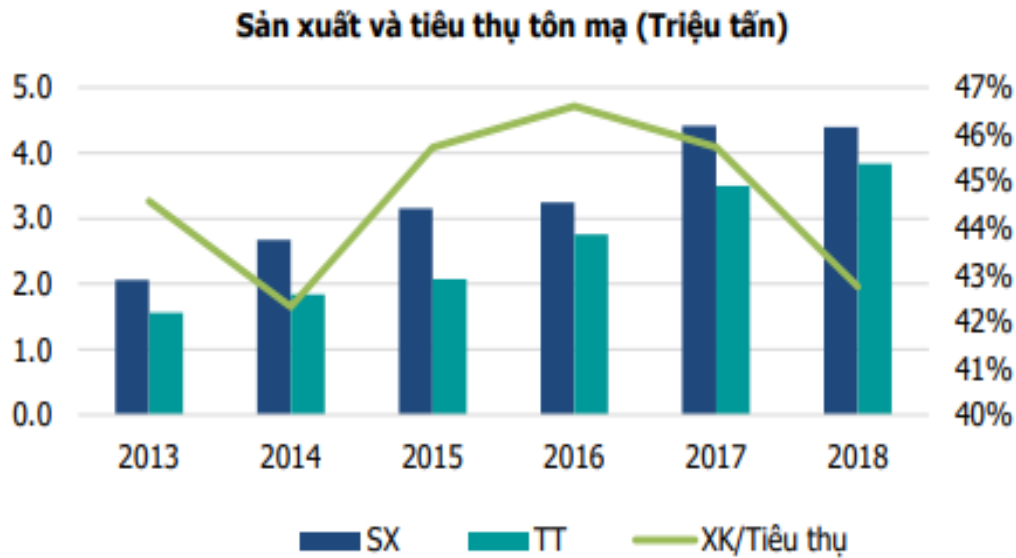
*Biểu đồ 10: Thống kê sản xuất và tiêu thụ thép ống năm 2013 – 2018*

*(Nguồn: Chứng khoán Vietinbank tổng hợp).*

Tôn mạ: mặc dù tăng trưởng tiêu thụ tôn trong nước rất tốt với tốc độ tăng trưởng CAGR 20.5% trong suốt giai đoạn 2013 – 2018 và tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tôn mạ trong nước năm 2019 tăng trưởng tới 12,5% nhờ tăng trưởng FDI cao duy trì ở mức 7%, nhưng các doanh nghiệp sản xuất tôn Việt Nam lại đầu tư phát triển công suất sản xuất quá mức. Xuất khẩu sản phẩm tôn chiếm tới 45.5% sản lượng tiêu thụ năm 2017 và 43% sản lượng tiêu thụ trong năm 2018.

Tình trạng thừa cung đã dẫn tới việc các doanh nghiệp cạnh tranh nhau gay gắt bằng cách hạ giá bán. Dựa quá nhiều vào hoạt động xuất khẩu cũng là một điểm yếu khác của ngành, nhất là trong bối cảnh thương mại toàn cầu bất ổn, trong năm 2019 xuất khẩu tôn mạ đã giảm 19% so với cùng kì do xu hướng bảo hộ thị trường thép nội địa của các nước đặc biệt tại thị trường ASEAN, Châu Âu và Mỹ tiếp tục gia tăng. Ngoài ra, các doanh nghiệp sản xuất tôn hiện nay chỉ mới dừng lại làm các khâu ở hạ nguồn chuỗi giá trị với biên lợi nhuận thấp có thể bị đe dọa khi các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính mạnh tham gia cạnh tranh.





*Biểu đồ 11: Thống kê sản xuất và tiêu thụ tôn mạ năm 2013 – 2018  
(Nguồn: Chứng khoán Vietinbank tổng hợp).*

Với tình trạng chung so với năm trước, hầu hết các doanh nghiệp tôn mạ vẫn sử dụng vốn vay để mua nguyên liệu, khi giá nguyên liệu tăng cao và tốc độ tiêu thụ kém đi, lợi nhuận của các doanh nghiệp tôn mạ đã đảo chiều nhanh chóng. Hàng loạt các tên tuổi lớn như Hòa Phát, Hoa Sen hay Nam Kim đều có sự giảm sút trong kinh doanh.

Thép không gỉ: Ngày 21/10/2019, Bộ Công Thương ban hành quyết định về kết quả rà soát cuối kì việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội có xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia và vùng lãnh thổ Đài Loan. Theo đó, biện pháp CBPG được gia hạn thêm 5 năm với mức thuế trong khoảng 10,91 - 37,29%. Giá thép không gỉ trong nước tăng nhẹ nhưng thị trường vẫn tăng trưởng chậm, chỉ từ 7 – 10%, một phần ảnh hưởng từ khó khăn trong xuất khẩu thép sang thị trường Mỹ và EU do bị áp thuế chống bán phá giá và hàng Trung Quốc thâm nhập vào Việt Nam tương đối nhiều dẫn đến dư cung

Giá thép không gỉ đồng loạt đi xuống trong tháng 12. Trong đó, giá thép 300S giảm mạnh, 200S và 400S giảm nhẹ. Tại ngày 25/12, giá cuộn thép không gỉ 2mm 304/2B đạt 15.000 nhân dân tệ/tấn (2.162 USD/tấn) tại thị trường Vô Tích, giảm 450 nhân dân tệ/tấn so với ngày 25/11. Tính đến cuối tháng 12, tổng tồn kho thép không gỉ tại thị trường Vô Tích (Wuxi) và Phạt Sơn (Foshan) còn 584.000 tấn, giảm 147.000 tấn so với tháng trước.

| Khu vực         | Sản phẩm           | Mác thép | Độ dày | 25-12-19 | 25-12-18 | Tăng/giảm<br>(nhân dân tệ/tấn) |
|-----------------|--------------------|----------|--------|----------|----------|--------------------------------|
| <b>Vô Tích</b>  | CR SS coil         | 304/2B   | 0.6mm  | 15.650   | 16.100   | -450                           |
|                 | CR SS coil         | 304/2B   | 2.0mm  | 15.000   | 15.450   | -450                           |
|                 | CR SS coil         | 430/2B   | 2.0mm  | 8.100    | 8.250    | -150                           |
|                 | HR SS coil         | 304/NO.1 | 6.0mm  | 13.250   | 14.050   | -800                           |
|                 | HR SS medium plate | 304/NO.1 | 10.0mm | 14.050   | 14.750   | -700                           |
| <b>Phật Sơn</b> | CR SS coil         | 304/2B   | 0.6mm  | 16.100   | 16.400   | -300                           |
|                 | CR SS coil         | 304/2B   | 2.0mm  | 15.200   | 15.500   | -300                           |
|                 | CR SS coil         | 201/2B   | 2.0mm  | 7.500    | 7.800    | -300                           |
|                 | HR SS coil         | 304/NO.1 | 3.0mm  | 13.500   | 14.200   | -700                           |
|                 | CR SS coil         | 430/2B   | 2.0mm  | 8.000    | 8.100    | -100                           |

*Bảng 1: Giá thép không gỉ Trung Quốc tính đến hết tháng 12 năm 2019 (Nguồn: SteelHome/  
Đơn vị: NDT/tấn)*

Những khó khăn của ngành thép được dự báo sẽ tiếp tục phản ánh trong năm 2020. Ngoài tác động tiêu cực từ căng thẳng chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, tác động kép từ dịch bệnh toàn cầu Covid-19 kể từ đầu năm cũng được đánh giá sẽ tác động rất tiêu cực tới ngành thép.

### **3. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019**

❖ Các chỉ tiêu chính năm 2019:

| Chỉ tiêu             | Thực tế<br>Năm 2018<br>(Tỷ đồng) | Kế hoạch<br>Năm 2019<br>(Tỷ đồng) | Thực tế<br>Năm 2019<br>(Tỷ đồng) | % Tăng<br>trưởng | % Thực<br>hiện so với<br>Kế hoạch |
|----------------------|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|------------------|-----------------------------------|
| Tổng doanh thu       | 644                              | 710                               | 636                              | -1,30%           | 89,58%                            |
| Tổng chi phí         | 628                              | 682                               | 628,5                            | 0,08%            | 92,16%                            |
| Lợi nhuận trước thuế | 16                               | 28                                | 7,5                              | -54,27%          | 26,79%                            |
| Lợi nhuận sau thuế   | 13                               | 22,4                              | 6                                | -54,20%          | 26,79%                            |

❖ Đánh giá chung:

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt giá trị tương ứng là 636 tỷ đồng và 7,5 tỷ đồng đạt 26,79% so với kế hoạch đặt ra. So với năm 2018, doanh thu năm 2019 giảm nhẹ 1,30% và chi phí gần như không tăng khoảng 0,08% làm cho lợi nhuận trước thuế giảm 54,27% tương ứng 7,5 tỷ đồng và tỷ lệ thực hiện 26,79% so với kế hoạch đặt ra.

Trong năm 2019 các doanh nghiệp cạnh tranh trong ngành bán tháo sản phẩm, khoảng cách về giá từ 10-15% lên đến gần 30% làm ảnh hưởng đáng kể đến phân khúc sản phẩm hạng A, ngoài ra ảnh hưởng chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ khiến nguyên



vật liệu và phụ tùng không xuất về được từ Trung Quốc và cũng làm cho thép không gỉ của Trung Quốc không thể bán vào Mỹ như trước đây nên đã giảm giá mạnh và bán vào các thị trường lân cận trong đó có Việt Nam làm cho tình hình kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty đã nỗ lực để cắt giảm các chi phí không hợp lý, cải tiến quy trình sản xuất, gia tăng về số lượng khách hàng mới nhưng cũng đã ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

### **1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính.**

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh 2019 và nghiên cứu thị trường năm 2020 của phòng kinh doanh, phòng xuất nhập khẩu và phòng tài chính, ngoài ra cũng dựa trên tình hình thực tế dịch bệnh Covid-19 toàn cầu ảnh hưởng đáng kể đến tình hình kinh tế toàn cầu nói chung và ngành tôn thép nói riêng. Sau khi xem xét Hội đồng quản trị đề xuất 2 kịch bản (KB) như sau đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

| <b>Chỉ tiêu</b>         | <b>Kế hoạch 2020 (KB1:<br/>Dự kiến dịch covid-19<br/>kết thúc cuối tháng 5)<br/>(Tỷ đồng)</b> | <b>Kế hoạch 2020 (KB2:<br/>Dự kiến dịch covid-19<br/>kết thúc cuối tháng 7)<br/>(Tỷ đồng)</b> | <b>% KB1<br/>so với<br/>Thực tế<br/>2019</b> | <b>% KB2<br/>so với<br/>Thực tế<br/>2019</b> |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|
| Tổng doanh thu          | 382                                                                                           | 254                                                                                           | 60%                                          | 40%                                          |
| Tổng chi phí            | 379                                                                                           | 252                                                                                           | 60,24%                                       | 40,16%                                       |
| Lợi nhuận<br>trước thuế | 3                                                                                             | 2                                                                                             | 40%                                          | 26,67%                                       |
| Lợi nhuận sau<br>thuế   | 2.4                                                                                           | 1.6                                                                                           | 40%                                          | 26,67%                                       |

### **2. Kế hoạch đầu tư:**

Đầu năm 2020, việc đầu tư vào Công ty CP Bến Thành Long Hải đã không thực hiện tiếp vì dự án kéo dài vào cuối tháng 1-2/2020 nên công ty đã thu số tiền đã đầu tư trong năm 2018 là 36 tỷ đồng về. Hiện tại số tiền đang được đặt cọc để mua hàng cho nhà cung cấp, dự kiến sau khi nhận lại số tiền sẽ được dùng để trả vốn vay ngân hàng hoặc bổ sung nguồn vốn lưu động.

Trong năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ hệ thống máy móc thiết bị cũ với hệ thống máy móc thiết bị mới từ hai dây chuyền máy cán và hai dây chuyền lò ủ đã đầu tư và hoàn thành trong 2018 – 2019 để đưa ra thị trường các sản phẩm thép không gỉ chất lượng cao.

### **3. Định hướng theo lĩnh vực sản xuất:**

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua hơn 25 năm trong lĩnh vực thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong việc sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- ✚ Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- ✚ Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- ✚ Hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào sản xuất của dự án mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;
- ✚ Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua và gắn kết người lao động với công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững cho công ty, ban hành chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chỉ đạo các phòng ban trong công ty triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 phù hợp với tình hình hoạt động tại từng thời điểm và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về nội dung điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đến năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**T.M. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐỖ HÙNG**